

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: ML1
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 1 - Năm học 2019-2020

Đơn vị: Khoa Khoa học Chính trị

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Triết học (Hệ Đại học - Chính quy)											
1	B1403936	Nguyễn Thị Hồng Trúc	10/03/96	ML14U3A1	N	2.59	140	Khá	Triết học		
2	B1506085	Nguyễn Minh Cảnh	02/01/96	ML15U3A1		2.72	140	Khá	Triết học		
3	B1506088	Khưu Ngọc Diễm	28/02/97	ML15U3A1	N	2.72	140	Khá	Triết học		
4	B1506107	Mai Thị Yến Oanh	11/01/97	ML15U3A1	N	2.87	140	Khá	Triết học		
5	B1506112	Liang Vĩnh Thạnh	11/03/95	ML15U3A1		3.32	148	Giỏi	Triết học		
6	B1506128	Lương Thị Ngọc Ánh	02/09/97	ML15U3A2	N	2.81	140	Khá	Triết học		
7	B1506138	Nguyễn Thu Nguyệt Hằng	16/03/97	ML15U3A2	N	3.03	147	Khá	Triết học		
8	B1605644	Trần Nguyễn Yến Ngọc	12/10/97	ML16U3A1	N	2.98	144	Khá	Triết học		
9	B1605683	Lê Thị Hoàng	09/09/98	ML16U3A1	N	3.29	140	Giỏi	Triết học		
Ngành học: Chính trị học (Hệ Đại học - Chính quy)											
1	B1507498	Nguyễn Thanh Nhân	26/07/95	ML15V9A1		3.22	140	Giỏi	Chính trị học		
2	B1507521	Quách Chí Bằng	15/02/96	ML15V9A2		2.75	140	Khá	Chính trị học		
3	B1607227	Nguyễn Văn Đảm	01/01/95	ML16V9A1		2.77	140	Khá	Chính trị học		
4	B1607261	Nguyễn Thanh Thoảng	06/06/96	ML16V9A1	N	3.02	140	Khá	Chính trị học		
5	B1607265	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	07/11/98	ML16V9A1	N	3.21	140	Giỏi	Chính trị học		
6	B1607277	Bùi Thị Thuý Duy	10/02/96	ML16V9A2	N	3.20	140	Giỏi	Chính trị học		
7	B1607282	Đặng Ánh Gương	07/09/98	ML16V9A2	N	3.36	140	Giỏi	Chính trị học		
8	B1607287	Danh Thị Sóc Khol	08/08/98	ML16V9A2	N	3.45	140	Giỏi	Chính trị học		
9	B1607290	Lâm Mỹ Linh	12/07/98	ML16V9A2	N	3.61	140	Xuất sắc	Chính trị học		
10	B1607305	Sơn Phi	06/07/95	ML16V9A2		2.77	140	Khá	Chính trị học		
11	B1607316	Đường Thanh Thức	29/08/95	ML16V9A2		3.31	140	Giỏi	Chính trị học		
12	B1607321	Ngô Phương Trúc	13/10/98	ML16V9A2	N	3.25	141	Giỏi	Chính trị học		
13	B1607323	Lê Thị Mỹ Xuyên	13/01/98	ML16V9A2	N	3.58	140	Giỏi	Chính trị học		
14	B1607324	Phạm Thị Yến	29/08/98	ML16V9A2	N	3.22	144	Giỏi	Chính trị học		
15	B1610742	Huỳnh Trung Kiên	02/03/98	ML16V9A1		3.18	140	Khá	Chính trị học		
16	B1610751	Lê Thị Anh Thư	20/03/98	ML16V9A1	N	3.49	140	Giỏi	Chính trị học		
17	B1610754	Nguyễn Nhật Anh	01/11/94	ML16V9A2		3.18	140	Khá	Chính trị học		
Ngành học: Giáo dục công dân (Hệ Đại học - Chính quy)											
1	B1403844	Huỳnh Thị Ngọc Trắng	26/09/94	ML14X4A1	N	2.88	140	Khá	Giáo dục công dân		

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: ML1

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Giáo dục công dân (Hệ Đại học - Chính quy)											
2	B1508647	Trương Trung Hiếu	04/09/95	ML15X4A1		3.52	142	Giỏi	Giáo dục công dân		
3	B1508650	Trần Thiện Khiêm	09/09/96	ML15X4A1		3.33	140	Giỏi	Giáo dục công dân		
4	B1508653	Nguyễn Thị Trúc Linh	07/04/97	ML15X4A1	N	2.84	148	Khá	Giáo dục công dân		
5	B1508669	Phùng Kim Phương	12/06/97	ML15X4A1	N	2.73	142	Khá	Giáo dục công dân		
6	B1508674	Nguyễn Thị Kim Tài	06/04/97	ML15X4A1	N	2.72	144	Khá	Giáo dục công dân		
7	B1508692	Huỳnh Văn Vàng	03/12/97	ML15X4A1		2.68	142	Khá	Giáo dục công dân		

Tổng số danh sách: **33** sinh viên**Trưởng Khoa Khoa học Chính trị****Trưởng phòng công tác sinh viên**

Ngày 02 tháng 01 năm 2020

Trưởng phòng đào tạo